TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày: 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sa Quang Phụng;

- Ông Hà Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cầm Đặng NT**, tên gọi khác không; sinh ngày 30 tháng 11 năm 1987 tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú Tổ 3, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 12/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Cầm Ngọc T (đã chết) và bà Đặng Thị Huyền (tên gọi khác Đặng Thị TH), sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự, Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 22-4-2015 Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng; Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 23-02-2017 Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 28-8-2018; nhân thân: Ngày 18-9-2014 bị trưởng Công an phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ ra quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPVPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 17-10-2014 bị trưởng Công an xã Nghĩa Lợi, thị xã Nghĩa Lộ ra quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPVPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27-8-2019; "Có mặt".

- *Bị hại*: Anh Trần Văn D, sinh năm 1988, trú tại: Thôn K, xã N, Huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Lường Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã NS, Huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Đào Đình L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn L, Huyện V, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

+ Lò Thị H , sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn N, xã NS, Huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 06-8-2019, Lường Văn L cùng Cầm Đặng NT đi xe mô tô biển kiểm soát 21K1-12219 đi đến chùa Trúc Lâm Thiên Phú ở thôn Ỏ, xã Phù Nham, Huyện V chơi. Khi đến chùa T dựng xe ở ngoài sân chùa, cả hai đi bộ theo hành lang bên phải, đến cửa điện chính thì L đứng ở ngoài, T vào trong điện nhìn thấy chiếc điện thoại IPHONE 6S PLUS của anh Trần Văn D đang sạc điện ở chân cột gần cửa chính điện, thấy không có ai trông coi T lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần sau rồi quay ra bảo L "Đi về đi, tao lấy được chiếc điện thoại", cả hai ra chỗ để xe T điều khiển xe chở L về. Khi cách chùa khoảng 500 m, T dừng xe lấy chiếc điện thoại trộm cắp được ra tắt máy tháo sim, bỏ ốp vỏ điện thoại để vứt đi thì phát hiện trong ốp vỏ có 1.300.000 đồng, T bảo với L "Chưa đi bán điện thoại, có tiền rồi, tiêu sài số tiền này đã". T và L đến bến xe khách thị xã Nghĩa Lộ mua của một người đàn ông không quen biết 400.000 đồng ma túy (Heroine) mang đến khu vực Căng Đồn Nghĩa Lộ cùng nhau sử dụng hết. T và L vào một quán ăn uống hết 850.000 đồng, còn 50.000 đồng T đưa cho L mua xăng về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày T mang chiếc điện thoại lên thị trấn LS bán cho anh Đào Đình L với giá 2.200.000 đồng, số tiền bán điện thoại T đã tiêu sài hết. Quá trình điều tra Công an Huyện V đã thu giữ và trả lại điện thoại Iphone 6S Plus cho anh Trần Văn D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Huyện V định giá và kết luận:

Chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu đen - bạc, đã qua sử dụng của anh Trần Văn D thời điểm bị lấy trộm ngày 06-8-2019 có trị giá là: 3.500.000 đồng.

***** Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận định giá nêu trên.

Cáo trạng số: 51/CT-VKS-VC ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Cầm Đặng NT về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Cầm Đặng NT thành khẩn khai báo, công nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Lời khai tại Cơ quan điều tra bị hại anh Trần Văn D trình bày: Ngày 02-6-2019, Cầm Đặng NT trộm cắp của anh Duy 01 chiếc Iphone 6S Plus và 1.300.000 đồng. Trong quá trình điều tra Công an Huyện V đã thu hồi trả lại anh 01 chiếc Iphone 6S Plus, Lường Văn L đã bồi thường cho anh 650.000 đồng. Anh D tự

nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 650.000 đồng còn lại, không đề nghị gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan Lường Văn L có lời khai tại cơ quan điều tra nội dung: Ngày 06-8-2019, đi chơi cùng Cầm Đặng NT nhìn thấy T trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 Plus, bên trong vỏ ốp điện thoại có 1.300.000 đồng, đã cùng T mua ma túy để sử dụng và tiêu sài số tiền này, còn chiếc điện thoại Iphone 6 Plus L không biết T đã bán cho ai .

Người có quyền lợi liên quan Đào Đình L trình bày: Ngày 06-8-2019, do không biết là tài sản trộm cắp đã mua của bị cáo chiếc điện thoại Iphone 6S Plus giá 2.200.000 đồng. Ngày 09-8-2019 cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho người bị hại, anh L yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.200.000 đồng.

Người có quyền lợi liên quan Lò Thị H vắng mặt nhưng lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu WAVAS (D) HONDA biển kiểm soát 21K1-122.19 đã cũ bị cáo đã sử dụng khi trộm cắp tài sản bị Công an thu giữ là tài sản của bà H , bà H đã được nhận lại xe để gia đình sử dụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Cầm Đặng NT phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i và s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Cầm Đặng NT từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra Công an Huyện V đã thu hồi 01 chiếc Iphone 6S Plus trả lại bị hại. Lường Văn L trả bị hại 650.000 đồng, số tiền còn lại là 650.000 đồng bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản tạm giữ: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1-122.19, Cơ quan điều tra trả cho bà Lò Thị H là đúng quy định.

Buộc bị cáo trả cho anh Đào Đình L số tiền đã mua điện thoại là 2.200.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo có tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an Huyện V, tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại Trần Văn D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị H, Lường Văn L. Hội đồng xét xử thấy rằng những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 06-8-2019, tại chùa Trúc Lâm Thiên Phú ở thôn Ỏ, xã P, Huyện V. Cầm Đặng NT lén lút trộm cắp của anh Trần Văn D chiếc điện thoại IPHONE 6S PLus trị giá là 3.500.000 đồng bên trong ốp vỏ có 1.300.000 đồng, tổng tài sản T đã trộm cắp của anh Duy trị giá là 4.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Cầm Đặng NT là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, nhưng do vụ lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn tại địa pH . Do đó phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, đã thu hồi phần lớn tài sản trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Phạm tội gây thiệt hại không lớn"; và "Thành khẩn khai báo" quy định tại các điểm i, h và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, bị cáo có 02 tiền sự và là người nghiện ma túy. Cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6]. Tuy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng là người có nhân thân xấu, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[7]. Tại phiên tòa và biên bản xác minh tài sản ngày 26-9-2019, nơi bị cáo cư trú của cơ quan Điều tra cho thấy: Bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ: Cầm Đặng NT trộm cắp của anh Trần Văn D 01 điện thoại Iphone 6S Plus, và 1.300.000 đồng, quá trình điều tra Công an Huyện V đã thu hồi trả lại bị hại Anh Trần Văn D chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu đen, bản 16G, việc trả lại là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Số tiền 1.300.000 đồng T và L đã tiêu sài hết không thu hồi được, Lường Văn L đã trả cho Trần Văn D 650.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1-12219 là tài sản của bà Lò Thị H , bị cáo đã sử dụng khi phạm tội bà H không biết, Cơ quan điều tra Công an Huyện V đã trả lại chiếc xe này cho bà H là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Văn D đã nhận lại 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus và 650.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Đình L mua của bị cáo chiếc điện thoại Iphone 6S Plus với giá 2.200.000 đồng, Công an Huyện V đã thu hồi trả lại cho bị hại. Anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.200.000 đồng là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10]. Đối với anh Lường Văn L đi cùng với T cùng tiêu số tiền T trộm cắp được, nhưng không cùng T trộm cắp tài sản, không hứa hẹn, bàn bạc với T về việc trộm cắp nên không phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện V không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo tại bến xe khách thị xã Nghĩa Lộ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện V không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, **Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo **Cầm Đặng NT ,** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2, **Về hình phạt**: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cầm Đặng NT **07** (bảy) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 27-8-2019.

3, **Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Cầm Đặng NT phải bồi thường cho anh Đào Đình L số tiền 2.200.000 đồng.

Kể từ ngày anh Đào Đình L có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên mà bị cáo Cầm Đặng NT chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4, **Về án phí**: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Cầm Đặng NT phải chịu 200.000 đồng án phí

hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

5, Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Cầm Đặng NT có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đào Đình L, có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Bị hại Trần Văn D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan đến vụ án Lò Thị H và Lường Văn L có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Long

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Huyện V;
- Công an Huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND Phường Trung Tâm, TX Nghĩa Lộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.